

## Phụ lục số 3

## CÁC CẤP TỈNH TƯƠNG ỨNG BIÊN GIỚI VIỆT NAM - TRUNG QUỐC

(ban hành kèm theo Nghị định số 05/2003/NĐ-CP  
ngày 21/01/2003 của Chính phủ).

Phía Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Phía Cộng hòa nhân dân Trung Hoa
Tỉnh Lai Châu Tỉnh Lào Cai Tỉnh Hà Giang Tỉnh Cao Bằng Tỉnh Lạng Sơn Tỉnh Quảng Ninh	Tỉnh Vân Nam  Khu tự trị Quảng Tây

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 06/2003/  
NĐ-CP ngày 22/01/2003 quy định  
về việc phân loại hàng hóa xuất  
khẩu, nhập khẩu.**

## CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Hải quan ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-CTN ngày 06 tháng 3 năm 1998 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

## NGHỊ ĐỊNH:

## Chương I

## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng thực hiện

1. Nghị định này quy định về việc phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và hàng hóa khác có liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu.

2. Đối tượng thực hiện Nghị định này bao gồm:

a) Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;

b) Các cơ quan nhà nước quản lý trong các lĩnh vực hải quan, thuế, thống kê, thương mại và các lĩnh vực quản lý nhà nước khác có liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

**Điều 2.** Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu" là việc căn cứ vào tên gọi, mô tả về tính chất, thành phần, cấu tạo, công dụng, quy cách đóng gói và các thuộc tính khác của hàng hóa để xác định, sắp xếp hàng hóa vào một mã số nhất định theo Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa, Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. "Công ước Quốc tế về Hệ thống hài hòa mô

tả và mã hóa hàng hóa" (International Convention on the Harmonized Commodity Description and Coding System) là Công ước do Hội đồng hợp tác Hải quan, nay gọi là Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO) thông qua ngày 14 tháng 6 năm 1983 tại Bruxelles, Vương quốc Bỉ về "Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa", sau đây gọi tắt là Công ước HS.

3. "Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa", sau đây gọi tắt là Hệ thống hài hòa (viết tắt là HS) là hệ thống bao gồm các quy tắc tổng quát, các chú giải bắt buộc và danh sách những nhóm hàng (mã 4 chữ số) và phân nhóm hàng (mã 6 chữ số) được sắp xếp một cách có hệ thống ứng với tên, mô tả và mã số hàng hóa.

Danh mục những nhóm hàng và phân nhóm hàng của Hệ thống hài hòa sau đây được gọi tắt là Danh mục HS.

4. "Quy tắc tổng quát" là 6 (sáu) quy tắc chung để giải thích Hệ thống hài hòa nhằm phân loại hàng hóa vào một nhóm, phân nhóm nhất định.

5. "Chú giải bắt buộc" là những nội dung giải thích các phần, chương và phân nhóm được gắn kèm ở đầu các phần, chương của Danh mục HS.

## Chương II

### DANH MỤC HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU VIỆT NAM VÀ PHÂN LOẠI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

**Điều 3.** Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam

1. Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam được xây dựng trên cơ sở áp dụng đầy đủ Hệ thống hài hòa và bao gồm:

- a) Các quy tắc tổng quát, chú giải bắt buộc;
- b) Danh mục hàng hóa được chi tiết ở cấp mã tối thiểu 8 (tám) chữ số; đơn vị tính và các nội dung giải thích kèm theo. Trong đó:

- 6 (sáu) chữ số đầu tuân thủ Danh mục HS;

- Các chữ số tiếp theo là mã chi tiết cấp quốc gia được mở rộng theo yêu cầu quản lý của Nhà nước.

2. Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

3. Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam được sử dụng để:

- a) Xây dựng Biểu thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;
- b) Phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và các hàng hóa khác có liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu;
- c) Thống kê Nhà nước về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;
- d) Phục vụ công tác quản lý nhà nước về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong lĩnh vực thương mại và các lĩnh vực khác.

### Điều 4. Áp dụng điều ước quốc tế

Trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam thì thực hiện theo quy định tại điều ước quốc tế đó.

**Điều 5.** Phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

1. Việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải căn cứ vào Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị định này; các quy định liên quan đến phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và hồ sơ, tài liệu kỹ thuật, các thông tin khác có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu cần phân loại.

2. Trường hợp sau khi đã thực hiện việc phân loại hàng hóa theo quy định tại khoản 1 Điều này mà chưa xác định được tên gọi, mô tả và mã số của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thì phải lấy mẫu hàng hóa để phân tích, giám định phục vụ cho việc phân loại.



Việc lấy mẫu, phân tích, giám định hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 101/2001/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan.

3. Phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được thực hiện trước khi xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan và kiểm tra sau thông quan.

### *Chương III*

#### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI KHAI HẢI QUAN; TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRONG VIỆC PHÂN LOẠI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU**

**Điều 6.** Quyền và nghĩa vụ của người khai hải quan

1. Quyền của người khai hải quan:

a) Được đề nghị xem xét hoặc lấy mẫu hàng hóa dưới sự giám sát của cán bộ, công chức hải quan trước khi tiến hành thủ tục hải quan để thực hiện việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

b) Được quyền khiếu nại về kết quả phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.

2. Nghĩa vụ của người khai hải quan:

a) Cung cấp các hồ sơ, tài liệu, thông tin có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để phục vụ cho việc phân loại, xác định mã số của hàng hóa; cung cấp mẫu hàng hóa để phân tích, giám định theo yêu cầu của cơ quan hải quan;

b) kê khai chính xác tên gọi, mô tả và mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên tờ khai hải quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung đã kê khai.

**Điều 7.** Trách nhiệm, quyền hạn của Bộ Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng và ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện thống nhất việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định tại Nghị định này;

3. Là cơ quan đầu mối của Chính phủ Việt Nam thực hiện quyền, nghĩa vụ của Việt Nam trong việc tham gia Công ước HS và thực hiện phân loại hàng hóa theo HS.

**Điều 8.** Trách nhiệm của các Bộ, ngành liên quan

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình khi ban hành các quy định hoặc xem xét, giải quyết các vấn đề có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải thực hiện theo đúng các quy định của Nghị định này; phối hợp với Bộ Tài chính trong việc triển khai thực hiện Công ước HS và xây dựng Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

### *Chương IV*

#### **KHIẾU NẠI, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 9.** Khiếu nại và giải quyết khiếu nại.

1. Người khai hải quan nếu có căn cứ cho rằng việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của cơ quan hải quan không đúng với quy định tại Nghị định này thì có quyền khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu thuộc cấp hải quan trực tiếp làm thủ tục hải quan và phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Trong khi chờ giải quyết, người khai hải quan vẫn phải thực hiện theo quyết định của cơ quan hải quan về phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

2. Trường hợp người khai hải quan không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của người



có thẩm quyền giải quyết khiếu nại quy định tại khoản 1 Điều này hoặc quá thời hạn quy định mà khiếu nại chưa được giải quyết thì có quyền khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo, hoặc khởi kiện ra tòa án theo quy định của pháp luật.

3. Thủ tục, thời hiệu khiếu nại; thời hạn, thủ tục và thẩm quyền giải quyết khiếu nại thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và các quy định khác của pháp luật khác có liên quan.

#### **Điều 10. Xử lý vi phạm.**

Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Nghị định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

### *Chương V*

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 11.** Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trước ngày 01 tháng 7 năm 2003, Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. Trong thời gian Bộ Tài chính chưa ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam thì vẫn áp dụng Danh mục hiện hành.

**Điều 12.** Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ  
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

## **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

### **QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 về việc phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.**

#### **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;*

*Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;*

*Xét đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tại Tờ trình số 142/NHCSXH-TT ngày 16 tháng 01 năm 2003,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản